|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số:  /QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày   tháng   năm 2025* |

**Dự thảo**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý, thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-TTG ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số*[*28/2018/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-28-2018-nd-cp-huong-dan-luat-quan-ly-ngoai-thuong-ve-bien-phap-phat-trien-ngoai-thuong-376024.aspx)*ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý, thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-TTG ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.*

**Điều 1.** **Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 8 Quy chế xây dựng, quản lý, thực hiện chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ**

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 8 như sau:

“2. Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký xét chọn sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam trước ngày 31 tháng 3 của năm xét chọn đến Bộ Công Thương theo một trong các cách thức sau:

a) Qua dịch vụ bưu chính;

b) Trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương;

c) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương”.

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 8 như sau:

“3. Hồ sơ đăng ký xét chọn sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam gồm các giấy tờ, tài liệu sau:

a) Đăng ký tham gia xét chọn sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này;

b) Bản sao không cần chứng thực Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của doanh nghiệp trong 2 năm liên tiếp trước năm xét chọn;

c) Bản sao không cần chứng thực giấy tờ về chất lượng của sản phẩm đăng ký xét chọn còn hiệu lực theo quy định của pháp luật;

d) Bản sao không cần chứng thực văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ của sản phẩm đăng ký xét chọn còn hiệu lực do cơ quan chức năng cấp;

đ) Bản sao không cần chứng thực giấy chứng nhận hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng cơ bản và đặc thù theo ngành, lĩnh vực (ISO9001, ISO 14001, ISO 22000, ISO/IEC 17025, SA 8000, ISO 45001, HACCP, GMP, VietGAP, GlobalG.A.P và các hệ thống quản lý khác);

e) Bản sao không cần chứng thực giấy chứng nhận các giải thưởng về chất lượng, uy tín thương hiệu (nếu có)”.

3. Sửa đổi khoản 5 Điều 8 như sau:

“5. Trước ngày 30 tháng 8 của năm xét chọn, cơ quan quản lý Chương trình có trách nhiệm thông báo kết quả xét chọn sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam tới các doanh nghiệp (theo Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)”.

**Điều 2. Thay thế một số mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định** **số 30/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ**

Thay thế Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 3.** **Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp**

Các hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính nộp trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ. Đối với các hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính nộp kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Văn phòng Trung ương Đảng; các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán nhà nước; - Ngân hàng Chính sách xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: VT, KTTH (2b). | **THỦ TƯỚNG**  **Phạm Minh Chính** |